

Bản án số: 02/2017/DS - ST  
Ngày : 05 /4/ 2017.  
V/v tranh chấp hợp đồng dịch vụ.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH NINH BÌNH**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Vũ Nhật Trung.
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Phạm Mạnh Hùng và ông Lê Thanh Thu.
- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Ông Vũ Kim Anh - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Trong ngày 05 tháng 4 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 03 /2017/TLST- DS ngày 28 tháng 10 năm 2016 về việc: Tranh chấp hợp đồng dịch vụ , theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2017/QĐXX-ST ngày 28 tháng 02 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2017/QĐST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2017 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Hữu B.  
Địa chỉ: Số nhà A, ngõ B đường C, khu phố D, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.
- **Bị đơn:** Ông Phạm Văn C.  
Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.
- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Lại Quang T.  
Địa chỉ: Phố B, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa có mặt ông Nguyễn Hữu B; ông Phạm Văn C và ông Lại Quang T.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai cùng các văn bản khác có trong hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn là ông Nguyễn Hữu B trình bày: Do trước đây ông và ông Phạm Văn C cùng công tác với nhau tại Trường S tỉnh Ninh Bình (nay là trường đại học H) trên 30 năm, do ông C cho biết xin được một xuất vào làm việc ở Công ty đào tạo và huấn luyện hàng không Việt nam tại Hà Nội. Do vậy ông có viết giấy thỏa thuận với ông Nguyễn Thanh H, ở N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, nhận xin cho anh Nguyễn Thành Đ (con trai ông H ) vào làm ở Công ty nói trên, ông đã nhận số tiền 150.000.000 đồng và ông B thỏa thuận về mức lương, công việc làm nếu không đúng nội dung theo thỏa thuận thì ông trả lại số tiền 148.000.000 đồng cho ông H.

Sau khi đã nhận tiền của ông H, thì ông B đã thỏa thuận và thống nhất với ông C để xin cho anh Đ vào làm việc tại Công ty nói trên với chi phí là 118.000.000 đồng. Ngày 26/7/2013 giữa ông và ông C có viết giấy biên nhận và thỏa thuận với nội dung: Người giao là ông Nguyễn Hữu B và người nhận là ông Phạm Văn C, đã nhận đủ số tiền 118.000.000 đồng; về việc: Anh C nhận đào tạo và tuyển dụng cháu Đ (xã N ) vào làm việc tại Phòng đào tạo của Công ty Cổ phần đào tạo nghiệp vụ hàng không:

- Lương 3,5 triệu đến 4,5 triệu trên tháng.
- Hợp đồng 2 tháng thử việc 29-7 đến 29-9/2013.
- Sau ngày thứ 2, ngày 29/7/2013 có quyết định, nếu không đúng (ba gạch đầu dòng), anh C hoàn lại số tiền 118.000.000 đồng.

Hợp đồng ngày 26/7/2013: Người giao đã ký ông Nguyễn Hữu B và người nhận đã ký và ghi đã nhận đủ tiền ông Phạm Văn C.

Đến ngày 29/7/2013 anh Đ đã đến nhận thử việc tại Công ty và có ký hợp đồng lao động với Công ty, anh Đ đã làm việc nhưng do công việc và mức lương không đúng theo thỏa thuận khi xin việc nên đến ngày 28/8/2013 anh Đ viết đơn xin nghỉ việc và được Công ty chấp nhận. Sau khi anh Đ nghỉ việc thì ông H đã yêu cầu ông B phải thanh toán số tiền 148.000.000 đồng vì không đúng theo nội dung đã thỏa thuận. Do vậy ông B đã yêu cầu ông C trả lại số tiền đã nhận của ông để ông trả lại cho ông H, ông C đã trả cho ông số tiền 18.000.000 đồng, còn số tiền 100.000.000 đồng ông C đã đưa cho ông T đi xin việc và nộp về cho Công ty, khi nào lấy được thì ông C sẽ trả lại cho ông B. Sau đó ông B đã trả cho ông H số tiền 48.000.000 đồng. Đến tháng 01/2015 ông Nguyễn Thanh H đã khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố N, yêu cầu hủy bỏ giao dịch và buộc ông B phải trả số tiền còn lại là 100.000.000 đồng cho ông H. Tòa án nhân dân thành phố N xét xử sơ thẩm và Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm đều buộc ông B phải thanh toán cho ông H số tiền 100.000.000 đồng. Đến ngày 21/4/2015 giữa ông B, ông C và ông T ký văn bản thỏa thuận với nội dung: Ông Phạm Văn C có trách nhiệm trả cho ông B 100 triệu đồng; ông Lại Quang T có trách nhiệm trả cho ông C 100 triệu đồng. Song cho đến nay ông C không trả cho ông, do vậy nay ông Nguyễn Hữu B yêu cầu Tòa án hủy bỏ giao dịch dân sự ngày 26/7/2013 và yêu cầu ông Phạm Văn C phải trả cho ông số tiền 100.000.000 đồng, về khoản tiền lãi ông không yêu cầu. Sự việc nay ông C và anh T trình bày là không đúng với sự thật, ông chỉ biết có ông C và giao dịch với ông C. Do vậy ông đề nghị Tòa án căn cứ vào pháp luật để giải quyết buộc ông C trả cho ông B số tiền 100.000.000 đồng vào một lần.

Bị đơn là ông Phạm Văn C trình bày: Ông và ông B trước đây công tác cùng cơ quan với nhau, ông B có liên hệ với ông nên ông giới thiệu ông B với anh T ở phố B, thị trấn Y, huyện Y. Sau đó ông B làm việc với anh T và anh T đã xin được một xuất đi học bán vé máy bay cho cháu Thúy nhà ngay cạnh cổng trường đại học H Ninh Bình. Sau đó khoảng hơn hai tuần thì ông T lại trao đổi với ông B là ở Công ty hàng không họ lại lấy thêm một xuất, họ lấy vào để làm cán bộ ở phòng đào tạo. Ông B nhận lời và sau khoảng hơn một tuần là ông B thông báo đã tìm được một

cháu tên là Đ ở xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa theo đúng 3 yêu cầu là có bằng đại học quản trị kinh doanh loại khá, thể lực khỏe và có chiều cao 1,68 và có bằng ngoại ngữ tiếng anh, viết nói tương đối thông T. Tiếp đó khoảng 1 tuần sau bố con anh Đ chuẩn bị được 150.000.000 đồng cùng một bộ hồ sơ đầy đủ các loại giấy tờ và ngay sáng hôm đó ông B khi nhận đủ tiền và hồ sơ của bố con anh Đ, thì ông B điện cho anh T thuê xe lên đón ông B cùng bố con anh Đ ra Hà Nội, đến Công ty để gặp trực tiếp lãnh đạo để được tư vấn trực tiếp cho anh Đ và bố anh Đ. Qua phỏng vấn và kiểm tra người Công ty chấp nhận anh Đ vào làm việc ở Công ty, để công việc được trôi chảy, ông B rút tiền 100.000.000 đồng ở trong cặp ra giao sang trực tiếp cho anh T để anh T trực tiếp giao cho anh Q là trưởng phòng đào tạo để anh Q làm thủ tục ra quyết định cho anh Đ. Sau đó khoảng bốn hôm sau anh Đ đến Công ty để đi làm, sau khoảng một tuần kể từ khi anh Đ ra Hà Nội làm thì ông B xuống trực tiếp nhà ông mang 18.000.000 đồng tiền mặt cùng một giấy biên nhận tiền giữa ông B và anh T với số tiền là 100.000.000 đồng chẵn, ghi vào vỏ bao thuốc lá du lịch và ông B có nói 18.000.000 đồng này là tiền bồi dưỡng của ông với anh T và ông B có đưa 1 giấy biên nhận ngày 26/7/2013 cho ông ký nhưng ông không ký, sau đó ông điện hỏi anh T và anh T nói bác cứ ký sau đó chuyển sang cho em để ông B yên tâm. Sau đó không hiểu tại sao anh Đ đang làm yên ổn công việc lại bỏ về và gia đình anh Đ đòi tiền ông B và ông B lại đòi tiền của ông và ông đã trả được cho ông B 18.000.000 đồng, còn lại 100.000.000 đồng thì anh T và ông B ra trực tiếp gặp anh Q thì anh Q có hứa với ông B là anh Q sẽ có trách nhiệm lấy tiền 100.000.000 đồng để trả lại cho ông B, sau đó anh Q ốm chết nên đã không lấy được số tiền này. Nay ông B khởi kiện yêu cầu ông phải trả cho ông B số tiền 100.000.000 đồng vào một lần. Quan điểm của ông không nhất trí với quan điểm của B là yêu cầu ông phải trả số tiền 100.000.000 đồng vào một lần, mà ông chỉ nhất trí trả dần 100.000.000 đồng này cho ông B và mỗi tháng ông trả 1.000.000 đồng cho ông B.

- Người liên quan ông Lại Quang T trình bày: Ông nhớ là ông C có nhờ ông xin việc cho anh Đ ở xã N, N, Thanh Hóa và sau đó ông C dẫn ông B đến gặp trực tiếp ông để đặt vấn đề xin việc cho anh Nguyễn Thành Đ và ông có bảo với ông B và ông C phải dẫn người ra xem có được không đã. Sau đó ông và ông B cùng với bố anh Đ đã đưa anh Đ ra Hà Nội đến Công ty để phỏng vấn, thì anh Đ đã được nhận vào Công Ty để làm. Sau đó ra về và gia đình anh Đ suy nghĩ có cho anh Đ đi làm hay không. Sau đó được ít ngày ông B điện cho ông và nói là gia đình anh Đ đã lo đủ thủ tục, chú và tôi sẽ dẫn anh Đ ra Công ty, sau đó ông và ông B cùng với bố con anh Đ sáng hôm sau đi ra Công ty luôn. Sau đó ông giao anh Đ cho anh Q và ông B có đưa cho ông 100.000.000 đồng, ông cầm và đã chuyển ngay cho anh Q ở phòng đào tạo của Công ty, ông B ngay sau đó đã viết giấy biên nhận tiền vào vỏ Bo thuốc lá du lịch và ông đã ký nhận sau đó quay về, mấy hôm sau ông B có cầm 18.000.000 đồng cùng một giấy biên nhận tiền giữa ông B và ông ghi số tiền là 100.000.000 đồng vào vỏ bao thuốc lá du lịch, ông B có nói là tiền bồi dưỡng của ông C với ông, sau ông B có đưa 1 giấy biên nhận ngày 26/7/2013 cho ông C ký

nhưng ông C không ký, sau đó ông C điện hỏi ông và ông nói bác cứ ký sau đó chuyển sang cho em để ông B yên tâm, nên ông C đã ký là đúng. Đến khoảng gần 2 tháng sau ông B điện cho ông nói là anh Đ không làm nữa và ông có bảo ông B động viên Đ làm, sau hai tháng thử việc nếu anh Đ không làm được thì Công ty tự đuổi anh Đ thì mới lấy được tiền và ông B bảo cứ cho nó nghỉ luôn đi để ông B tìm người khác thay thế, sau đó ông B đã dẫn hai người ra Công ty phỏng vấn nhưng không được. Vậy là không còn người thay thế nào sau đó gia đình anh Đ đòi tiền ông B và ông B chưa có tiền trả, gia đình anh Đ đã khởi kiện ông B. Ông và ông C là người liên quan cũng có mặt tại Tòa án, cuối cùng ông và ông C có nói với ông B, thôi ông cứ chấp nhận cho đúng pháp luật sau đó ông B không chấp nhận mà ông B kháng cáo, Tòa án tỉnh Ninh Bình xét xử lại cũng đúng với Tòa án thành phố Ninh Bình xử buộc ông B phải trả cho gia đình anh Đ 100.000.000 đồng. Sau đó ông và ông C có nói với ông B là ông chấp nhận trả cho gia đình anh Đ mỗi tháng 2.000.000 đồng thì ông C sẽ có trách nhiệm trả 1.000.000 đồng cho ông B. Sau đó ông B không nghe việc ông C trả 1.000.000 đồng. Nay ông B khởi kiện ông C tại Tòa án Yên Khánh, ông đề nghị Tòa án căn cứ vào pháp luật để giải quyết cho ông B và ông C.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Ông B và ông C trước đây cùng công tác với nhau tại trường đại học Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, khi biết việc ông C xin được một xuất vào làm việc ở Công ty đào tạo và huấn luyện hàng không Việt nam. Do vậy ông B đã thỏa thuận với ông Nguyễn Thanh H, ở N, huyện N, nhận xin việc cho anh Nguyễn Thành Đ ( con trai ông H) vào làm việc ở Công ty đào tạo và huấn luyện hàng không Việt nam, ông B đã nhận của ông H số tiền 150.000.000 đồng và ông B thỏa thuận nếu không đúng như nội dung công việc và mức lương theo thỏa thuận thì ông B sẽ trả lại số tiền 148.000.000 đồng cho ông H. Sau khi đã nhận tiền của ông H, thì ông B đã thỏa thuận và thống nhất với ông C để xin cho anh Đ vào làm việc tại Công ty nói trên với chi phí là 118.000.000 đồng. Do vậy giữa ông B và ông C có viết giấy biên nhận, thỏa thuận vào ngày 26/7/2013 với nội dung: Ông C đã nhận đủ số tiền 118.000.000 đồng của ông B, để ông C nhận đào tạo và tuyển dụng anh Đ vào làm việc tại Phòng đào tạo của Công ty Cổ phần đào tạo nghiệp vụ hàng không với mức lương 3,5 triệu đến 4,5 triệu trên tháng, thử việc 2 tháng và sau đó có quyết định, nếu không đúng theo nội dung theo thỏa thuận, thì ông C hoàn lại số tiền 118.000.000 đồng cho ông B. Đến ngày 29/7/2013 anh Đ đã đến nhận thử việc tại Công ty và có ký hợp đồng lao động với Công ty, sau đó anh Đ đã làm việc nhưng do công việc và mức lương không đúng nội dung theo thỏa thuận khi xin việc, nên đến ngày 28/8/2013 anh Đ viết đơn xin nghỉ việc, được Công ty chấp nhận. Sau khi anh Đ nghỉ việc thì ông Hà đã khởi kiện yêu cầu ông B phải thanh toán số tiền 148.000.000 đồng vì không đúng theo nội dung đã thỏa thuận. Tại bản án số:

12/2014/DSST ngày 31/10/2014 của Tòa án nhân dân thành phố N đã tuyên: Hợp đồng giữa ông H và ông B là vô hiệu, buộc ông B phải hoàn trả cho ông H số tiền còn lại 100.000.000 đồng. Ông B kháng cáo và tại bản án số: 08/2015/DSPT, ngày 22/4/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình, đã tuyên không chấp nhận kháng cáo của ông B, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Trước đó ngày 21/4/2015 giữa ông B, ông C và ông T ký văn bản thỏa thuận với nội dung: Ông Phạm Văn C có trách nhiệm trả cho ông B 100.000.000 đồng; ông Lại Quang T có trách nhiệm trả cho ông C 100.000.000 đồng. Đến nay do ông C không trả số tiền trên cho ông nên ông B khởi kiện yêu cầu hủy bỏ giao dịch và buộc ông C thực hiện nghĩa vụ hoàn phải trả số tiền còn lại là 100.000.000 đồng cho ông vào một lần, về khoản tiền lãi ông không yêu cầu. Trong quá trình hòa giải thì ông Phạm Văn C đã thừa nhận việc ông có ký văn bản giao dịch và có thỏa thuận là đúng, ông C nhận trách nhiệm trả cho ông B số tiền 100.000.000 đồng, nhưng do kinh tế khó khăn nên ông C xin được trả dần ông B số tiền trên theo tháng, mỗi tháng ông trả 1.000.000 đồng. Đối với ông T là người có quyền lợi liên quan trong vụ án, đứng về phía bị đơn và cho rằng ông C khai nội dung vụ án là đúng, song ông T cũng không có tài liệu nào để chứng minh cho quan điểm của mình và ông T nhận trách nhiệm trả nợ cho ông B nhưng không được ông B chấp nhận. Ông B không nhất trí việc ông C chuyển giao nghĩa vụ cho người khác. Quan điểm của ông B không nhất trí để cho ông C trả dần số tiền trên mà ông vẫn giữ nguyên cầu.

Nhận thấy việc ký kết của ông C nhận đào tạo và tuyển dụng anh Đ vào làm việc tại Phòng đào tạo của Công ty Cổ phần đào tạo nghiệp vụ hàng không với một công việc cụ thể và đã nhận của ông B số tiền 118.000.000 đồng. Thực chất đây là hợp đồng dịch vụ giữa ông B và ông C, khi xem xét đến nội dung trong bản cam kết thì thấy ông C không được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động trong lĩnh vực đào tạo, tuyển dụng và công việc dịch vụ giới thiệu việc làm, do vậy các nội dung thỏa thuận đều không được pháp luật cho phép. Nên giao dịch ngày 26/7/2013 giữa ông B với ông C là vô hiệu do vi phạm điều cấm của pháp luật và có yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng bị vô hiệu. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông B, tuyên hủy hợp đồng dịch vụ ngày 26/7/2013 giữa ông B và ông C là vô hiệu, về hậu quả của hợp đồng vô hiệu; buộc ông C phải hoàn trả lại cho ông B số tiền còn lại là 100.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 123, Điều 131 Bộ luật dân sự. Việc chuyển giao nghĩa vụ của ông C sang cho ông T nhưng không được ông B chấp nhận nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu B nên buộc ông Phạm Văn C phải nộp án phí về tuyên bố hợp đồng vô hiệu theo mức án phí không có giá ngạch là 200.000 đ và thực hiện nghĩa vụ về tài sản phải nộp án phí dân sự có giá ngạch là 5.000.000 đồng ( $100.000.000 \text{ đ} \times 5\% = 5.000.000 \text{ đ}$ ) để sung quỹ Nhà nước.

**Vì các lẽ trên.**

## QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 123; Điều 131; Điều 357 và Điều 513; Điều 514 Bộ luật dân sự; Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án và khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu B. Tuyên bố hợp đồng dịch vụ ngày 26 tháng 7 năm 2013 giữa ông Nguyễn Hữu B và ông Phạm Văn C bị vô hiệu.

Buộc ông Phạm Văn C phải có trách nhiệm hoàn trả cho ông Nguyễn Hữu B; có địa chỉ: Số nhà A, ngõ B đường C, khu phố D, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình, với số tiền còn lại là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ng- ời đ- ợc thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà ng- ời phải thi hành án không thi hành hết khoản tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, t- ong ứng với thời gian chậm trả. Lãi xuất phát sinh do chậm trả được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

### **2. Án phí dân sự sơ thẩm:**

- Buộc ông Phạm Văn C phải nộp 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch và phải nộp 5.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với phần nghĩa vụ về tài sản phải thực hiện. Tổng cộng ông C phải nộp là 5.200.000 đ ( Năm triệu hai trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Về án phí ông Nguyễn Hữu B không phải nộp được hoàn trả lại số tiền 2.500.000 đ ( Hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ông B đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2013/0002404 ngày 28/10/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Án xử công khai sơ thẩm các bên đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 05/4/2017).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

### Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKS ND huyện Y.
- Chi cục THA DS huyện Y .
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã Ký)**

**Vũ Nhật Trung**

